

Bản án số: 65/2023/HS-ST
Ngày: 18/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hòa
2. Ông Lã Văn Luật

Thư ký phiên tòa: Ông Vi Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hải Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến tại điểm cầu trung tâm là Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng và điểm cầu thành phần là phòng hỏi cung Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng vụ án hình sự thụ lý số: 61/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Vi Văn K; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14/10/1993 tại huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm Nặm Nàng, xã K, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Vi Văn T - sinh năm 1969; Con bà: Nông Thị T - sinh năm 1967 (Cùng trú tại: xóm Nặm Nàng, xã K, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Vợ: Nông Thị N - sinh năm 1995; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016 (Cùng ĐKKHKT: xóm Nặm Nàng, xã K, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng).

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 21/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 23/9/2019 Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo quyết định số: 12/2019/QĐTA.

Bị cáo bị bắt từ ngày 16/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

2. Vương Văn H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28/10/1984 tại huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm Xuân Thắng, xã K, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông: Vương Văn K (đã chết); Con bà: Long Thị Y - sinh năm 1945 (ĐKKHKT: xóm Xuân Thắng, xã K, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Vợ, con: Không.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 12/10/2020 Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 04/02/2021 Công an phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt từ ngày 16/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần H N - sinh năm 1985; ĐKKHKT: xóm 1 Vũ Lao, xã T, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; Tạm trú: tổ 09, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Nguyễn Tuấn A - sinh năm 1988; ĐKKHKT: xóm Đoỏng Đeng, xã Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h ngày 16/12/2022, Vi Văn K một mình điều khiển chiếc xe mô tô màu đỏ đen, nhãn hiệu HONDA VISION, biển kiểm soát 11B1 - 344.83 từ nhà tại xóm Nặm Nàng, xã K, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng đến thành phố Cao Bằng tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đi đến cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng thì gặp Vương Văn H (là người quen cùng xã của K) đang ngồi uống nước tại quán nước gần khu vực cổng Bệnh viện. Tại đây, K và H cùng thống nhất góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng, K góp số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, H góp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và K là người đi tìm mua ma túy. Ngay sau đó, H đưa cho K 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. K nhận tiền rồi đưa lại cho H 300.000 (ba trăm nghìn) đồng gồm 01 (một) tờ mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và 01

(một) tờ mệnh giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Sau khi góp tiền xong, K một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 344.83 đi đến khu vực cổng trường Trung cấp y tế tỉnh Cao Bằng thuộc tổ 14, phường T, thành phố Cao Bằng để tìm mua ma túy. Tại đây, K gặp một người đàn ông không quen biết (tên, tuổi và địa chỉ) có dáng giống người nghiện nên K hỏi người đàn ông "có ma túy không, bán cho 500.000 (năm trăm nghìn) đồng". Người đàn ông nhất trí cầm tiền đồng thời đưa cho K 01 (một) gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 02 (hai) gói nhỏ bằng giấy bạc màu trắng. Trao đổi xong, K điều khiển xe mô tô quay lại chỗ H đang chờ. Trên đường đi K vào một hiệu thuốc (không nhớ tên hiệu thuốc) mua được 03 (ba) xi lanh kim tiêm và 02 (hai) lọ nước cất NOVOCAIN. Khi về đến chỗ H đang chờ ở cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, K và H cùng nhau đi lên khu vực đồi mát thuộc tổ 16, phường T, thành phố Cao Bằng để tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và ma túy Công an thành phố Cao Bằng phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số vật chứng gồm:

- 01 (một) gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 02 (hai) gói nhỏ bằng giấy bạc màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có khối lượng 0,14 (không phẩy mười bốn) gam thu giữ trong lòng bàn tay trái của K (K và H khai nhận số ma túy bị thu giữ là heroine, K và H góp tiền mua cùng nhau sử dụng).

- 03 (ba) xi lanh kim tiêm và 02 (hai) lọ nước cất NOVOCAIN thu giữ trong túi quần đằng trước bên phải K đang mặc.

- 01 (một) xe mô tô màu đỏ đen, nhãn hiệu HONDA VISION, biển kiểm soát 11B1 - 344.83.

- Thu giữ của Vương Văn H: 01 (một) xe mô tô màu xanh đen bạc, nhãn hiệu HONDA WAVE RS, biển kiểm soát 11Y1 - 1158 và số tiền 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng tiền Việt Nam thu giữ trong túi quần đằng trước bên phải của H đang mặc.

Ngày 17/12/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 05 đối với số vật chứng của vụ án. Tại Bản kết luận giám định số: 10/KL-KTHS ngày 23/12/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”.

Đối với chiếc xe mô tô màu xanh đen bạc, nhãn hiệu HONDA WAVE RS, biển kiểm soát 11Y1 - 1158 thu giữ của Vương Văn H: Quá trình điều tra xác định chủ sở H là Trần Hữu N. Ngày 16/12/2022, khi H hỏi mượn chiếc xe mô tô N không biết việc H mượn để sử dụng đi mua ma túy. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Cao Bằng đã trả cho Trần Hữu N theo biên bản trả lại đồ vật, tài sản ngày 17/01/2023.

Đối với chiếc xe mô tô màu đỏ đen, nhãn hiệu HONDA VISION, biển kiểm soát 11B1 - 344.83 thu giữ của Vi Văn K: Quá trình điều tra xác định thuộc sở H của Nguyễn Tuấn A. Ngày 16/12/2022, khi K hỏi mượn chiếc xe mô tô A không biết việc K mượn để sử dụng đi mua ma túy. Do vậy, cơ quan cảnh

sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả cho Nguyễn Tuấn A theo biên bản trả lại đồ vật, tài sản ngày 06/3/2023.

Hành vi của Vi Văn K và Vương Văn H đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 65/CT-VKSTP ngày 11/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Vi Văn K và Vương Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Vi Văn K và Vương Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến và nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ cũng như kết luận giám định số: 10/KL-KTHS ngày 23/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo K khai nhận: Hai bị cáo cùng thống nhất rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng. Bị cáo là người trực tiếp đi mua ma túy, xi lanh kim tiêm và nước cất. Khi mượn xe của Nguyễn Tuấn A bị cáo chỉ nói mượn xe đi có việc. Khi bị bắt bị cáo không bị thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bị cáo H khai nhận: Hai bị cáo cùng thống nhất rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng. Bị cáo K là người trực tiếp đi mua ma túy, xi lanh kim tiêm và nước cất. Khi mượn xe của Trần Hữu N bị cáo chỉ nói mượn xe đi có việc. Số tiền 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng là tiền bị cáo lao động mà có nên bị cáo đề nghị được nhận lại.

Lời khai tại cơ quan điều tra của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Hữu N phù hợp với lời khai của bị cáo Vương Văn H liên quan đến chiếc xe mô tô HONDA WAVE RS, biển kiểm soát 11Y1-1158. Tại phiên tòa, ông H vắng mặt nhưng trong đơn xét xử vắng mặt ông H xác nhận đã nhận lại chiếc xe, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Lời khai tại cơ quan điều tra của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tuấn A phù hợp với lời khai của bị cáo Vi Văn K liên quan đến chiếc xe mô tô HONDA VISION, biển kiểm soát 11B1 - 344.83. Tại phiên tòa, ông A vắng mặt nhưng trong đơn xét xử vắng mặt ông A xác nhận đã nhận lại chiếc xe, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Vi Văn K và Vương Văn H; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Vi Văn K, Vương Văn H, tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Vi Văn K từ 16 tháng đến 18 tháng tù; bị cáo Vương Văn H từ 15 tháng đến 17 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi số 10/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Vi Văn K và Vương Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 16/12/2022; 03 (ba) bơm xi lanh kim tiêm và 02 (hai) lọ nước cất Novocain.

- Trả lại cho bị cáo Vương Văn H số tiền 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- *Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Vi Văn K, Vương Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố các bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn phù hợp. Do đó, về tội danh và điều luật áp dụng với các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến gì. Tuy nhiên, trước khi xem xét lượng hình đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một số vấn đề:

Thứ nhất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo K, H tàng trữ trái phép 0,14g heroine – là mức khối lượng khởi điểm của khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Thứ hai, nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo K, H là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật cũng như những hiểu biết xã hội của các bị cáo có phần nhiều hạn chế nên đã bị rủ rê, lôi kéo vào con đường nghiện ngập, mục đích các bị cáo mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích nào khác. Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn, hối cải.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Đối với số tài sản tạm giữ 850.000 đồng, đây là số tiền Vương Văn H đi làm thuê có được, không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo H.

Về án phí: Căn cứ Công văn số: 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số

vướng mắc trong công tác xét xử, tại phần 6 mục II quy định: Trong vụ án hình sự, bị cáo thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì được miễn án phí hình sự. Tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án quy định đối tượng: đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; hộ nghèo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí, không có ý kiến bổ sung đối với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Kiểm sát viên có ý kiến tranh luận: Căn cứ Công văn số: 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và biên bản xác minh ngày 07/3/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tại UBND xã K, huyện Thạch An xác định hộ gia đình Vi Văn K, Vương Văn H thuộc diện hộ nghèo do UBND xã K quản lý nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm quay trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 16 giờ 00 phút ngày 16/12/2022 tại tổ 16, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao

Bằng, Vi Văn K và Vương Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,14 (không phải mười bốn) gam heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Vi Văn K và Vương Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a,

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”.

[3]. Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân:

Bị cáo Vi Văn K là người nghiện ma túy và là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Bị cáo đã được cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Vương Văn H là người nghiện ma túy và là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã được nhắc nhở nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt chính:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Vi Văn K từ 16 tháng tù đến 18 tháng tù, bị cáo Vương Văn H từ 15 tháng tù đến 17 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp bởi các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy (heroine), không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ trái phép là 0,14 (không phẩy mười bốn) gam heroine.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn. Tuy nhiên, xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án này thì thấy các bị cáo đều cùng nhau thống nhất góp tiền mua ma túy về sử dụng. Tuy nhiên, bị cáo K là người góp nhiều tiền hơn bị cáo H đồng thời bị cáo K cũng là người trực tiếp đi mua ma túy, xi lanh kim tiêm và nước cất nên mức hình phạt của bị cáo K phải cao hơn bị cáo H. Do vậy, mức hình phạt khởi điểm 16 tháng tù đối với bị cáo K, 15 tháng tù đối với bị cáo H theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng là tương xứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về những vấn đề khác: Đối với nguồn gốc số ma túy, Vi Văn K khai mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi và địa chỉ tại khu vực công trường Trung cấp y tế tỉnh Cao Bằng thuộc tổ 14, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Do không có đủ thông tin nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không thể tiến hành xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi số 10/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Vi Văn K và Vương Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 16/12/2022 là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 03 (ba) bơm xi lanh kim tiêm và 02 (hai) lọ nước cất Novocain không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Vương Văn H nên cần trả lại cho bị cáo H.

[8]. Về án phí:

Theo biên bản xác minh ngày 07/3/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tại UBND xã K, huyện Thạch An, hộ gia đình Vi Văn K, Vương Văn H thuộc diện hộ nghèo do UBND xã K quản lý. Bị cáo Vi Văn K, Vương Văn H là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Công văn số: 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử, tại phần 6 mục II quy định: Trong vụ án hình sự, bị cáo thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì được miễn án phí hình sự.

Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án quy định trường hợp được miễn án phí gồm cá nhân thuộc hộ nghèo, cận nghèo; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Như vậy, theo các quy định trên các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vi Văn K và Vương Văn H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Vi Văn K và Vương Văn H.

Xử phạt bị cáo Vi Văn K 16 (mười sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 16/12/2022.

Xử phạt bị cáo Vương Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 16/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi số 10/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Vi Văn K và Vương Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 16/12/2022. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng

kèm Kết luận giám định ma túy số 10/KL-KTHS ngày 23/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 03 (ba) xi lanh kim tiêm và 02 (hai) lọ nước cất Novocain.

- Trả lại cho bị cáo Vương Văn H số tiền 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng) kèm kết luận giám định tiền số 139/KL-KTHS ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 85 ngày 12/4/2023.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Vi Văn K và Vương Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tuấn A, Trần Văn N (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quỳnh Mai